TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-HC	*Thái Nguyên, ngày 31 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 Luật tố tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 14/TLST-HC ngày 05/10/2021, về "khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Xét thấy: Ông Đinh Hữu S khởi kiện UBND huyện ĐT về việc yêu cầu huỷ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số X do UBND huyện ĐT cấp ngày 23/8/2011 mang tên hộ ông Trần Đình T và bà Đào Thị T1.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số Y do UBND huyện ĐT cấp ngày 12/8/2015 mang tên ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn Thị D.

Về thời điểm ông S biết các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 24/6/2021 ông S trình bày: *"Cuối năm 2019 tôi xác định được việc ông T2, ông T lợi dụng việc tôi đi làm ăn xa đã chiếm đoạt diện tích đất của tôi đã được cấp GCNQSD đất"*

- Tại Bản tự khai ngày 19/8/2021, ông S trình bày: *"Năm 1995, vợ chồng tôi đi vào miền nam làm kinh tế, sau khi trở về thì thấy phần đất thổ cư còn lại của gia đình tôi là 180 m^2 đã bị gia đình ông Trần Văn T2 và gia đình ông Trần Đình T sử dụng làm nhà….Vì vậy, tôi đã gặp ông T2 và ông T để trao đổi, giải quyết yêu cầu trả lại đất cho tôi nhưng hai ông không đồng ý, nên tôi làm đơn đề nghị UBND xã B giải quyết…"*

Ngày 29/8/2021, ông S chết. Căn cứ theo Điều 59 Luật tố tụng hành chính, Tòa án đã đưa cụ Trần Thị T3 (mẹ đẻ của ông S), bà Lê Thị H (vợ ông S), anh Đinh Hữu L, chị Đinh Thị Thanh L1, anh Đinh Thành C (là các con đẻ của ông S, bà H) vào tham gia tố tụng.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/2/2022, vợ của ông S là bà Lê Thị H (cũng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông S) trình bày: *"Năm 1995, vợ chồng tôi vào Nam làm ăn. Đến 2004 thì quay trở lại địa phương…"; "Khi quay trở về, chồng tôi thấy ông T và ông T2 đã làm nhà trên đất nên chồng tôi có thắc mắc và hỏi anh em trong gia đình thì mọi người đều khẳng*

định không có ai bán."; "Khoảng cuối năm 2019 chồng tôi được biết ông T và ông T2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trước đó thì chồng tôi cũng có nghi ngờ nhưng đến cuối năm 2019 thì mới biết chính xác vợ chồng ông T2, bà D và vợ chồng ông T, bà T1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sửu dụng đất".

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định từ cuối năm 2019, ông S đã biết việc vợ chồng ông T2, bà D và vợ chồng ông T, bà T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi biết, ông S và các thành viên trong gia đình không có ai khiếu nại tới UBND huyện ĐT. Tính từ thời điểm ông S biết vợ chồng ông T2, bà D và vợ chồng ông T, bà T1 được cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tới ngày ông làm đơn khởi kiện (24/6/2021) là đã quá thời hạn 01 năm và hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

"Điều 116. Thời hiệu khởi kiện

1. Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.

2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc;"

Lý do của việc hết thởi hiệu khởi kiện không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 145 Luật tố tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 14/2021/HCST ngày 05/10/2021, về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" giữa:

Người khởi kiện: Ông Đinh Hữu S (đã chết)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông S:

- Cụ Trần Thị T3, sinh năm 1932
- Bà Lê Thị H, sinh năm 1975
- Anh Đinh Hữu L, sinh năm 1993
- Chị Đinh Thị Thanh L1, sinh năm 1997

Đều có địa chỉ: Xóm ĐM, xã B, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Đinh Thành C, sinh năm 1999

Hiện đang du học tại: Z, G, W, J, K (Hàn Quốc)

Người bị kiện: UBND huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ: Thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1975
2. Ông Trần Đình T, sinh năm 1978
3. Bà Đào Thị T1, sinh năm 1979
4. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1978
5. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1980

Đều có địa chỉ: Xóm ĐM, xã B, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Ông T, bà T1 ủy quyền cho: Bà Lưu TH, sinh năm 1959

Địa chỉ: O, ngõ I, đường NĐC, tổ N, phường PĐP, TPTN

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp trừ các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123, điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng hành chính và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Án phí: Trả lại cho cụ Trần Thị T3, bà Lê Thị H, anh Đinh Hữu L, chị Đinh Thị Thanh L1, anh Đinh Thành C (là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đinh Hữu S) 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000004 ngày 01/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính./.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Cục THA dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Thị Thuỷ